

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2022/HS-PT

Ngày: 28 – 4 - 2022.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN.**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Bách.

Các Thẩm phán: Ông Võ Minh Công.

Bà Ngô Thị Trang.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Thu Thảo – Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022, tại Phòng xét xử số 2, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 02/2022/TLPT-HS ngày 11 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo Hán Văn K và các đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo và người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 60/2021/HS-ST ngày 02 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

*- Các Bị cáo có kháng cáo:*

**1. HÁN VĂN K**, sinh ngày: 20-9-1998, tại Ninh Thuận.

Nơi cư trú: Thôn H, xã P, huyện N P tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Chăm; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Bà la môn; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hán Văn Dân - Sinh năm: 1972 và bà: Lưu Thị Út - Sinh năm: 1976; vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, Tạm giam: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại.

*Có mặt tại phiên tòa.*

**2. THÀNH KIM C**, sinh ngày: 10-3-2003, tại Ninh Thuận

Nơi cư trú: Thôn H, xã P, huyện N P tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Chăm; Tôn giáo: Bà la môn; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Thành Kim Quang - Sinh năm: 1977 và bà:

Trương Thị Kim Chinh - Sinh năm: 1979; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, Tạm giam: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại. *Có mặt tại phiên tòa.*

\* *Người bào chữa cho bị cáo Cơ:* ông Lâm Thế Nghĩa – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Thuận.  
*Có mặt tại phiên tòa.*

**3. QUẢNG ĐẠI T,** sinh ngày: 01-8-2004, tại Ninh Thuận  
Nơi cư trú: Thôn H, xã P, huyện N Ptỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Làm thuê;  
Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Chăm; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Bà la môn;  
Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Quảng Thanh Tuấn - Sinh năm: 1984 và bà Mẹ: Thông Thị Diệp - Sinh năm: 1986; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, Tạm giam: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại. *Có mặt tại phiên tòa.*

\* *Đại diện hợp pháp của bị cáo Tuấn:* bà Ngư Thị Hình - 45 tuổi;  
Nơi cư trú: thôn H, xã P, huyện N Ptỉnh Ninh Thuận;  
*Có mặt tại phiên tòa.*

\* *Người bào chữa cho bị cáo Tuấn:* ông Lê Xuân Lượng – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Thuận.  
*Có mặt tại phiên tòa.*

**4. THIÊN SANH NH,** sinh ngày: 25-6-2004, tại Ninh Thuận;  
Nơi cư trú: Thôn H, xã P, huyện N Ptỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Làm thuê;  
Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Chăm; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Bà la môn;  
Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Thiên Sanh Cảnh - Sinh năm: 1983 và bà: Đồng Thị Hạnh - Sinh năm: 1985; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, Tạm giam: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại. *Có mặt tại phiên tòa.*

\* *Đại diện hợp pháp của bị cáo Nhân:* ông: Thiên Sanh Cảnh - Sinh năm: 1983 và bà Đồng Thị Hạnh, sinh năm: 1985; Là cha mẹ ruột của bị cáo.  
Cùng nơi cư trú: thôn H, xã P, huyện N Ptỉnh Ninh Thuận; *Có mặt tại phiên tòa.*

\* *Người bào chữa cho bị cáo Nhân:* ông Lê Xuân Lượng – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Thuận.  
*Có mặt tại phiên tòa.*

**5. HÁN NGỌC TH,** sinh ngày: 24-12-1998, tại Ninh Thuận;  
Nơi cư trú: Thôn H, xã P, huyện N Ptỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Làm thuê;  
Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Chăm; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Bà la môn;  
Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hán Ngọc Kèn - Sinh năm: 1970 và bà: Lưu Thị

Nữ - Sinh năm: 1973; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, Tạm giam: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại.

*Có mặt tại phiên tòa.*

**6. HÁN MINH TH** (Tên gọi khác: Min), sinh ngày: 29-10-2001;

Nơi cư trú: Thôn H, xã P, huyện N Ptỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Chăm; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Bà la môn; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hán Đại Cam - Sinh năm: 1975 và bà: Lưu Thị Kim Trí - Sinh năm: 1976; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, Tạm giam: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại.

*Có mặt tại phiên tòa.*

**7. TRƯƠNG VĂN M**, sinh ngày: 10-02-2002, tại Ninh Thuận;

Nơi cư trú: Thôn H, xã P, huyện N Ptỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Chăm; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Bà la môn; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trương Toà - Sinh năm: 1952 (đã chết) và bà: Hán Thị Keo - Sinh năm: 1961; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, Tạm giam: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại. *Có mặt tại phiên tòa.*

**8. HÁN TẤN L** (Tên gọi khác: Giới), sinh ngày: 20-3-1996, tại Ninh Thuận;

Nơi cư trú: Thôn Thành Ý, xã Thành Hải, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận;

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Chăm; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Bà la môn; Giới tính: Nam; Con ông: Hán Văn Lưu - Sinh năm: 1971 và bà: Kiều Thị Thoa - Sinh năm: 1974; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, Tạm giam: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại.

*Có mặt tại phiên tòa.*

**9. THUẬN NHỊ KH**, sinh ngày: 19-5-2004, tại Ninh Thuận;

Nơi cư trú: Thôn H, xã P, huyện N Ptỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Chăm; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Bà la môn; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Thuận Nội Giang - Sinh năm: 1977 và bà: Ngư Thị Hồng Khoán - Sinh năm: 1982; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, Tạm giam: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại. *Có mặt tại phiên tòa.*

\* *Đại diện hợp pháp của bị cáo Khang:* ông Thuận Nội Giang, sinh năm: 1977 và bà Ngư Thị Hồng Khoán, sinh năm: 1982; Là cha mẹ ruột bị cáo. Cùng nơi cư trú: thôn H, xã P, huyện N Ptỉnh Ninh Thuận - *Có mặt tại phiên tòa.*

\* *Người bào chữa cho bị cáo Khang:* ông Lâm Thế Nghĩa – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Thuận.

*Có mặt tại phiên tòa.*

**10. TRẦN VĂN NGH** (Tên gọi khác: Trúc), sinh ngày: 11-6-1998;  
Nơi cư trú: Thôn H, xã P, huyện N Ptỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Làm thuê;  
Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn Tấn - Sinh năm: 1963 và bà: Nguyễn Thị Xưng - Sinh năm: 1961; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, Tạm giam: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại. *Có mặt tại phiên tòa.*

**11. HÁN TẤN QUÂN**, sinh ngày: 26-4-2002, tại Ninh Thuận;  
Nơi cư trú: Thôn H, xã P, huyện N Ptỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Làm thuê;  
Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Chăm; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Bà la môn;  
Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hán Tấn Thành (đã chết) và bà: Vạn Thị Ngọc Yến - Sinh năm: 1979; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, Tạm giam: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại.  
*Có mặt tại phiên tòa.*

**12. LƯU HUỲNH KHẮC L**, sinh ngày: 13-11-2003, tại Ninh Thuận;  
Nơi cư trú: Thôn H, xã P, huyện N Ptỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Làm thuê;  
Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Chăm; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Bà la môn;  
Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lưu Văn Thịnh - Sinh năm: 1971 và bà: Huỳnh Thị Niệm - Sinh năm: 1971; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;  
- Nhân thân: Ngày 29-4-2020, Lưu Huỳnh Khắc L bị Công an xã Phước Thái xử phạt hành chính về hành vi gây mất trật tự ở khu dân cư, số tiền 100.000 đồng, Lũ đã chấp hành xong.  
Tạm giữ, Tạm giam: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại. *Có mặt tại phiên tòa.*

**13. BÁ ĐẠI Q** (Tên gọi khác: Bảo), sinh ngày: 22-10-2001, tại Ninh Thuận;  
Nơi cư trú: Thôn H, xã P, huyện N Ptỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Làm thuê;  
Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Chăm; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Bà la môn;  
Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bá Văn Khả - Sinh năm: 1967 và bà: Đảng Thị Sôi - Sinh năm: 1974; Vợ là: Quảng Thị Kim Tiên (Không có đăng ký kết hôn); Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, Tạm giam: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại.  
*Có mặt tại phiên tòa.*

**14. NGƯ NGỌC PH**, sinh ngày: 10-5-2001, tại Ninh Thuận;  
Nơi cư trú: Thôn Hoài Trung, xã Phước Thái, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Làm thuê - Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Chăm; Giới

tính: Nam; Tôn giáo: Bà la môn; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Ngu Lặng - Sinh năm: 1972; Mẹ: Mai Thị Ch - Sinh năm: 1976; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, Tạm giam: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại. *Có mặt tại phiên tòa.*

**15. ĐỒNG VĂN TH**, sinh ngày: 02-5-2001, tại Ninh Thuận;  
Nơi cư trú: Thôn H, xã P, huyện N P tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Làm thuê;  
Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Chăm; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Bà la môn;  
Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đồng Linh Viên – Sinh năm: 1980 và bà: Đồng Thị Tân – Sinh năm: 1981; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, Tạm giam: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại.  
*Có mặt tại phiên tòa.*

**16. HÁN VĂN TH**, sinh ngày: 17-02-2004, tại Ninh Thuận;  
Nơi cư trú: Thôn H, xã P, huyện N P tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Làm thuê;  
Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Chăm; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Bà la môn;  
Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hán Văn Giếng – Sinh năm: 1979 và bà: Đạo Thị Hàng – Sinh năm: 1983; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;  
- Nhân thân: Ngày 11-6-2021, Hán Văn Th bị Công an huyện Ninh Phước xử phạt 375.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Thảo đã chấp hành xong.  
Tạm giữ, Tạm giam: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại. *Có mặt tại phiên tòa.*

**17. PHÚ Đ** (Tên gọi khác: Đa), sinh ngày: 01-5-2003, tại Ninh Thuận;  
Nơi cư trú: Thôn H, xã P, huyện N P tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Làm thuê;  
Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Chăm; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Bà la môn;  
Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phú Hữu Thanh - Sinh năm: 1978 và bà: Hán Thị Thuỷ - Sinh năm: 1977; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không;  
- Tiền sự: Ngày 29-4-2020, Phú Đ bị Công an xã Phước Thái xử phạt 375.000 đồng về hành vi đánh nhau, đã chấp hành xong.  
- Nhân thân: Ngày 11-6-2021, Phú Đ bị Công an huyện Ninh Phước xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong.  
Tạm giữ, Tạm giam: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại.  
*Có mặt tại phiên tòa.*

**18. SÀM VĂN K**, Sinh ngày: 01-01-2003, tại Ninh Thuận;  
Nơi cư trú: Thôn Hiếu Lễ, xã Phước Hậu, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận;  
Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Chăm; Giới tính: Nam;  
Tôn giáo: Bà la môn; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Sàm Văn Bung – Sinh năm: 1967 và bà: Quảng Thị Sơn – Sinh năm: 1966; Vợ: Đảng Thị Kim Ngân - sinh năm: 2002, có 01 người con; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: tại Bản án số 29/2019/HS-ST ngày 25-9-2019 bị Toà án nhân dân huyện Ninh Phước xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội: “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong thời gian thử thách nhưng chưa xoá án tích.

Tạm giữ, Tạm giam: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại. *Có mặt tại phiên tòa.*

**\* Bị hại có kháng cáo:** Anh Lộ Phương N, sinh năm: 1998;  
Nơi cư trú: Thôn Hữu Đức, xã Phước Hữu, huyện Ninh Phước, Ninh Thuận  
*Vắng mặt tại phiên tòa.*

Ngoài ra còn có 07 bị cáo khác là: Quảng Đại Th, Vạn Văn Hắc Q, Thành Phú Đ, Đồng T, Thiên Sanh Ng, Dương Tấn H, Đảng Năng L; 02 người bị hại là Đồng Hoàng J, Đạt Xuân D; Những Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Đảng Thị Trúc L, Mai Thị Ch, Đảng Thị S, Lưu Thị Kim Tr, Đồng Thị H không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập đến phiên tòa.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Do có mâu thuẫn, đánh nhau với nhóm thanh niên thôn Hữu Đức, xã Phước Hữu khi đi tắm biển vào chiều ngày 16/10/2020 nên khoảng 20 giờ cùng ngày, Quảng Đại Th rủ bạn bè tập trung tại nhà Hán Tấn Quân gồm: Thoại, Quân, Bá Đại Q, Lưu Huỳnh Khắc L, Hán Văn Th, Thành Phú Đ, Phú Đ, Trương Văn M, Hán Minh Th, Trần Văn Ngh, Thiên Sanh Ng, Thiên Sanh Nh, Quảng Đại T, Thành Kim C, Hán Ngọc Th, Hán Văn K, Thuận Nhị Kh, Ngư Ngọc Ph, Sầm Văn K, Đồng T, Hán Tấn L đi đánh trả thù nhóm thanh niên thôn Hữu Đức, xã Phước Hữu.

Để chuẩn bị cho việc đánh nhau, Thành Phú Đ đưa cho Thiên Sanh Nh 40.000 đồng mua xăng rồi cùng Cơ, Khang, Thiện chế tạo 08 chai bom xăng bằng cách cho xăng và cát vào vỏ chai bia Miền Trung, dùng vải bịt miệng chai lại. Thiên Sanh Ng chở Trần Văn Ngh đi lấy 02 cây rựa giao cho Đạt và Phát mỗi người cầm 01 cây, Quân cầm theo 01 gậy ba khúc. Sau đó, Thoại nhắn tin cho Vạn Văn Hắc Q hẹn đến nhà Quân để đi đánh nhóm Hữu Đức và gọi điện cho Đảng Năng L nhờ Lên dẫn đường đi đánh nhóm Hữu Đức. Lúc này, Quyên rủ thêm Nguyễn Ngọc B, Đảng Thanh Â, Dương Tấn H đi cùng. Học lấy 02 cây dao tự chế đưa cho Bình và Quyên cầm rồi cả nhóm đi lên nhà Quân tập trung với nhóm Thoại.

Khi đi đến quán cà phê Trúc Ly, nhóm Thoại dừng xe lại chờ Lên để dẫn đường cho nhóm Thoại đến quán cà phê Uranam thuộc thôn Thành Đức, xã

Phước Hữu. Khi đến nơi, Lân chỉ vào bàn của anh Lộ Phương N, Đồng Hoàng J, Đạt Xuân D và một số người bạn đang ngồi uống cà phê trong quán cho nhóm của Thoại biết.

Ngay lúc đó, Thoại chỉ tay vào quán, Quyên và Bình mỗi người cầm 01 dao tự chế, Đạt cầm rựa và Tâm cùng đi vào quán cà phê. Quyên, Đạt dùng các hung khí trên chém gây thương tích cho anh Nam, anh Diễm, anh Jét; Tâm giật cây rựa từ Đạt nhưng không chém trúng ai; Thành Kim C, Hán Văn K, Quảng Đại T đứng bên ngoài ném bom xăng tự chế vào bên trong quán làm một số chậu cảnh bị vỡ. Sau khi thấy anh Nam, anh Diễm, anh Jét bị thương, Thoại kêu đồng bọn dừng lại và cùng nhau quay về.

Tại Cơ quan điều tra, Quảng Đại Th, Vạn Văn Hắc Q, Thành Phú Đ, Đồng T, Hán Văn K, Thành Kim C, Quảng Đại T, Đảng Năng L, Thiên Sanh Nh, Hán Ngọc Th, Dương Tấn H, Hán Minh Th, Trương Văn M, Hán Tấn L, Thuận Nhị Kh, Trần Văn Ngh, Thiên Sanh Ng, Hán Tấn Quân, Lưu Huỳnh Khắc L, Bá Đại Q, Ngư Ngọc Ph, ĐỒNG VĂN TH, Hán Văn Th, Phú Đ, Sầm Văn K đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại các Bản kết luận giám định pháp y của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Ninh Thuận về thương tích: số 161 ngày 17/11/2020 kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Đạt Xuân D là 04%; số 28 ngày 04/02/2021 kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Đồng Hoàng J là 03%; số 169 ngày 11/12/2020 kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Lộ Phương N là 59%.

\* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2021/HS-ST ngày 02 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo: Hán Văn K, Thành Kim C, Quảng Đại T, Thiên Sanh Nh, Hán Ngọc Th, Hán Minh Th, Trương Văn M, Hán Tấn L, Thuận Nhị Kh, Trần Văn Ngh, Hán Tấn Quân, Lưu Huỳnh Khắc L, Bá Đại Q, Ngư Ngọc Ph, ĐỒNG VĂN TH, Hán Văn Th, Phú Đ và Sầm Văn K phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hán Tấn Quân 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

2. Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Thuận Nhị Kh 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

3. Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hán Ngọc Th 20 (hai mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

4. Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo: Trần Văn Ngh 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

5. Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo: Thành Kim C 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

6. Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hán Văn K 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

7. Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo: Quảng Đại T 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

8. Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo: Sầm Văn K 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

9. Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo: Thiên Sanh Nh 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

10. Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lưu Huỳnh Khắc L 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

11. Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo: Hán Văn Th 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

12. Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự.



Xử phạt bị cáo Phú Đ 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

13. Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo: Hán Minh Th 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

14. Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Văn M 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

15. Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hán Tấn L 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

16. Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bá Đại Q 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

17. Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngư Ngọc Ph 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

18. Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo: ĐỒNG VĂN TH 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với 7 bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

*\* Phần kháng cáo:*

- Ngày 06/12/2021 và ngày 10/12/2021 có 18 bị cáo là Hán Văn K, Thành Kim C, Quảng Đại T, Thiên Sanh Nh, Hán Ngọc Th, Hán Minh Th, Trương Văn M, Hán Tấn L, Thuận Nhị Kh, Trần Văn Ngh, Hán Tấn Quân, Lưu Huỳnh Khắc L, Bá Đại Q, Ngư Ngọc Ph, ĐỒNG VĂN TH, Hán Văn Th, Phú Đ và Sầm Văn K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

- Ngày 06/12/2021, bị hại Lê Phương N có yêu cầu kháng cáo xin cho 16 bị cáo Hán Văn K, Hán Văn Th, Thành Kim C, Hán Tấn Quân, Quảng Đại T, Ngư Ngọc Ph, Thiên Sanh Nh, ĐỒNG VĂN TH, Trương Văn M, Hán Ngọc Th,

Phú Đ, Trần Văn Ngh, Bá Đại Q, Lưu Huỳnh Khắc L, Hán Minh Th, Hán Tấn L được giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo.

\* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các Bị cáo giữ nguyên kháng cáo;
- Bị hại vắng mặt tại phiên tòa và có yêu cầu xét xử vắng mặt.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của các bị cáo là đúng chủ thể và đều đảm bảo thời hạn theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: các bị cáo và bị hại Lộ Phương N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Mặc dù các bị cáo không dùng dao gây thương tích cho bị hại nhưng các bị cáo đều thống nhất ý chí đi đánh gây thương tích cho bị hại và có mặt tại thời điểm gây thương tích. Bản án sơ thẩm xét xử các bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự (viết tắt là BLHS) là có căn cứ.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường thiệt hại về dân sự, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

04 bị cáo Hán Văn Th, Thiên Sanh Nh, Lưu Huỳnh Khắc L, Phú Đ dưới 18 tuổi, có vai trò hạn chế, không cần thiết cách ly ra khỏi xã hội mà giao về địa phương cũng đủ giáo dục các bị cáo thành người tốt.

03 bị cáo Thành Kim C, Quảng Đại T, Thuận Nhị Kh dưới 18 tuổi nhưng các bị cáo này tham gia tích cực, chế tạo bom xăng, ném bom xăng. Các bị cáo còn lại có vai trò tích cực trong vụ án, mức hình phạt tù là phù hợp.

Áp dụng: Điều 355, Điều 356, 357 của Bộ luật tố tụng Hình sự; đề nghị:

Chấp nhận kháng cáo của 04 bị cáo Hán Văn Th, Thiên Sanh Nh, Lưu Huỳnh Khắc L, Phú Đ giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo.

Không chấp nhận kháng cáo của 14 bị cáo còn lại là Hán Văn K, Thành Kim C, Quảng Đại T, Hán Ngọc Th, Hán Minh Th, Trương Văn M, Hán Tấn L, Thuận Nhị Kh, Trần Văn Ngh, Hán Tấn Quân, Bá Đại Q, Ngư Ngọc Ph, ĐỒNG VĂN TH và Sầm Văn K; Y án sơ thẩm đối với các bị cáo này.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

*\* Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Thành Kim C, Thuận Nhị Kh trình bày ý kiến, tranh luận:*

Hành vi phạm tội của các bị cáo Khang, Cơ đã rõ, các bị cáo đã nhận tội. Chỉ xem xét hoàn cảnh của các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Hình phạt của bản án sơ thẩm đã tuyên là quá nghiêm khắc. Bị hại Lộ Phương N xin giảm nhẹ hình phạt, xin cho các bị cáo được hưởng án treo cho các bị cáo chưa thành niên. Các bị cáo Khang, Cơ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người chưa thành niên phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo.

*\* Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Quảng Đại T, Thiên Sanh Nh trình bày ý kiến, tranh luận:*

Đồng ý quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tại phiên tòa đối với 04 bị cáo chưa thành niên. Điều kiện hoàn cảnh phạm tội là do bị cáo Thoại rủ rê, lôi kéo Tuấn, Nhân khi Tuấn, Nhân chưa thành niên. Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường thiệt hại. Bị cáo Tuấn có hoàn cảnh khó khăn là lao động duy nhất trong gia đình. Bị cáo Nhân có anh trai là Nghĩa đã bị phạt tù, là lao động duy nhất. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, cho các bị cáo được hưởng án treo.

- *Bị cáo nói lời sau cùng:* các bị cáo biết việc làm của mình là sai trái, xin được giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về thủ tục kháng cáo: Kháng cáo của các bị cáo Hán Văn K, Thành Kim C, Quảng Đại T, Thiên Sanh Nh, Hán Ngọc Th, Hán Minh Th, Trương Văn M, Hán Tấn L, Thuận Nhị Kh, Trần Văn Ngh, Hán Tấn Quân, Lưu Huỳnh Khắc L, Bá Đại Q, Ngư Ngọc Ph, ĐỒNG VĂN TH, Hán Văn Th, Phú Đ, Sầm Văn K và của bị hại Lộ Phương N đúng quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên vụ án được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đều thừa nhận: do có mâu thuẫn với nhóm thanh niên ở thôn Hữu Đức, xã Phước Hữu, huyện Ninh Phước khi đi tắm biển. Đến khoảng 20 giờ ngày 16/10/2020, tại nhà Hán Tấn Quân, sau khi đã uống rượu, Quảng Đại Th rủ rê, lôi kéo: Hán Tấn Quân, Vạn Văn Hắc Q, Thành Phú Đ, Đồng T, Hán Văn K, Thành Kim C, Quảng Đại T, Thiên Sanh Nh, Hán Ngọc Th, Dương Tấn H, Hán Minh Th, Trương Văn Một, Hán Tấn L, Thuận Nhị Kh, Trần Văn Ngh, Thiên Sanh Ng, Lưu Huỳnh Khắc L,

Bá Đại Q, Ngư Ngọc Ph, ĐÔNG VĂN TH, Hán Văn Th, Phú Đ, Sầm Văn K đi đánh trả thù nhóm thanh niên ở Hữu Đức, thì được tất cả các bị cáo đồng ý. Do không biết nhóm thanh niên gồm những ai và đang ở đâu nên Quảng Đại Th điện thoại cho Đảng Năng L ở thôn Hữu Đức, xã Phước Hữu chỉ đường và chỉ mặt nhóm thanh niên để nhóm Thoại đánh trả thù thì được Lên đồng ý.

Tại nhà bị cáo Hán Tấn Quân, các bị cáo đã chuẩn bị dao tự chế, rựa, bom xăng là hung khí nguy hiểm, thống nhất ý chí và cùng nhau đi đến quán cà phê Uranam ở thôn Thành Đức, xã Phước Hữu do Đảng Năng L dẫn đường để đánh nhóm thanh niên ở thôn Hữu Đức. Khi đến nơi, Lên chỉ cho Thoại nhóm thanh niên đang ngồi uống cà phê trong quán, Thoại chỉ tay vào quán nơi nhóm thanh niên đang ngồi uống cà phê thì ngay lúc này Quyên và Bình mỗi người cầm 01 dao tự chế, Đạt cầm rựa và Tâm cùng với Thoại chạy vào trong quán. Quyên, Đạt dùng dao tự chế chém gây thương tích cho anh Nam, anh Diễn, anh Jét; Tâm giật cây rựa từ Đạt chém nhưng không trúng ai; Thành Kim C, Hán Văn K, Quảng Đại T, đứng bên ngoài ném bom xăng tự chế vào bên trong quán làm một số chậu cảnh bị vỡ, các bị cáo còn lại đứng ngoài quay xe để tẩu thoát. Khi thấy anh Nam, anh Diễn, anh Jét bị thương nên Thoại kêu đồng bọn dừng lại và cùng nhau quay về. Hậu quả gây thương tích cho anh Lộ Phương N với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 59%; Đạt Xuân D tổn thương cơ thể 04%; Đồng Hoàng J tổn thương cơ thể 03%.

[2.1] Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” với các tình tiết là “Có tính chất côn đồ” và “Dùng hung khí nguy hiểm” tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 BLHS và gây thương tích cho các bị hại Lộ Phương N với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 59%; Đạt Xuân D tỷ lệ tổn thương cơ thể 04%; Đồng Hoàng J tỷ lệ tổn thương cơ thể 03% , thuộc điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, có khung hình phạt từ 5 – 10 năm tù. Chính hành vi của các bị cáo trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương nên cần xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục đối với các bị cáo.

[2.2] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có sự tổ chức, cấu kết chặt chẽ, các bị cáo đã tụ tập nhau lại, chuẩn bị hung khí cùng thống nhất đi đánh nhóm thanh niên thôn Hữu Đức nên phải chịu trách nhiệm chung đối với hậu quả xảy ra.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã phân tích đánh giá vai trò của từng bị cáo trong vụ án để quyết định mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện. Trong đó có hình phạt nghiêm khắc đối với 07

bị cáo là những người khởi xướng, rủ rê, lôi kéo các bị cáo khác và trực tiếp thực hiện hành vi gây thương tích là: Quảng Đại Th, Vạn Văn Hắc Q, Thành Phú Đ, Đồng T, Thiên Sanh Ng, Dương Tấn H, Đảng Năng L. Các bị cáo này không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[4] Xét kháng cáo của 18 bị cáo: Hán Văn K, Thành Kim C, Quảng Đại T, Thiên Sanh Nh, Hán Ngọc Th, Hán Minh Th, Trương Văn M, Hán Tấn L, Thuận Nhị Kh, Trần Văn Ngh, Hán Tấn Quân, Lưu Huỳnh Khắc L, Bá Đại Q, Ngư Ngọc Ph, ĐỒNG VĂN TH, Hán Văn Th, Phú Đ, Sầm Văn K và của bị hại Lộ Phương N:

[4.1] Về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, thấy rằng:

Tòa án cấp sơ thẩm đã phân tích, đánh giá đúng vai trò, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của từng bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo là: tự nguyện bồi thường, khắc phục một phần hậu quả, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; các bị cáo Thành Kim C, Thuận Nhị Kh, Quảng Đại T, Thiên Sanh Nh, ĐỒNG VĂN TH, Hán Tấn Quân đã tự nguyện đến Cơ quan điều tra đầu thú được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 BLHS và áp dụng Điều 54 BLHS, xử phạt bị cáo Hán Văn K 24 tháng tù, Thành Kim C 18 tháng tù, Quảng Đại T 18 tháng tù, Thiên Sanh Nh 12 tháng tù, Hán Ngọc Th 20 tháng tù, Hán Minh Th 18 tháng tù, Trương Văn M 18 tháng tù, Hán Tấn L 18 tháng tù, Thuận Nhị Kh 12 tháng tù, Trần Văn Ngh 20 tháng tù, Hán Tấn Quân 18 tháng tù, Lưu Huỳnh Khắc L 12 tháng tù, Bá Đại Q 18 tháng tù, Ngư Ngọc Ph 18 tháng tù, ĐỒNG VĂN TH 18 tháng tù, Hán Văn Th 12 tháng tù, Phú Đ 12 tháng tù, Sầm Văn K 18 tháng tù; là dưới mức thấp nhất của khoản 3 Điều 134 BLHS (5 năm đến 10 năm) và hình phạt ở khoản 1 Điều 134 BLHS là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ với các lý do: hoàn cảnh gia đình khó khăn, đã bồi thường thiệt hại dân sự, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Các tình tiết này đã được Cấp sơ thẩm xem xét, các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo.

[4.2] Về kháng cáo xin hưởng án treo, thấy rằng:

[4.2.1] Đối với bị cáo Hán Tấn Quân: Bị cáo dùng địa điểm nhà mình cho các bị cáo khác tụ tập và thống nhất ý chí, chuẩn bị hung khí đi đánh nhóm thanh niên ở thôn Hữu Đức khi bị cáo Thoại khởi xướng. Bị cáo trực tiếp đi cùng nhóm, khi đang đi thì xe mô tô hết xăng, sau khi đổ xăng vẫn tiếp tục điều khiển xe chạy

theo nhóm để đánh thanh niên thôn Hữu Đức nên hành vi của bị cáo thể hiện quyết tâm phạm tội đến cùng nên cần phải xử lý nghiêm. Việc quyết định hình phạt 18 tháng tù là phù hợp nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo

[4.2.2] Bị cáo Hán Ngọc Th, Thuận Nhị Kh: Các bị cáo tham gia việc chế tạo bom xăng thể hiện sự giúp sức tích cực hơn các bị cáo khác. Việc quyết định hình phạt 20 tháng tù đối với bị cáo Thiện, 12 tháng tù đối với bị cáo Khang là phù hợp nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo

[4.2.3] Bị cáo Trần Văn Ngh: bị cáo cùng với Thiên Sanh Ng đi lấy hai cây rựa giao cho Đạt và Phát mỗi người cầm một cây thể hiện sự giúp sức tích cực hơn các bị cáo khác. Việc quyết định hình phạt 20 tháng tù là phù hợp nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4.2.4] Các bị cáo Thành Kim C, Hán Văn K, Quảng Đại T: có hành vi đứng ngoài dùng bom xăng ném vào trong quán tạo cơ hội cho các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo được đánh giá là có vai trò giúp sức tích cực. Việc quyết định hình phạt 24 tháng tù đối với Kỷ, 18 tháng tù đối với bị cáo Cơ, Tuấn là phù hợp nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo

[4.2.5] Bị cáo Sầm Văn K: là người có nhân thân xấu, đã chấp hành xong hình phạt tù cho hưởng án treo, nhưng không lấy đó làm bài học để tiếp tục tu dưỡng, rèn luyện mà lại tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng.

Các bị cáo Sầm Văn K, Hán Minh Th, Trương Văn M, Hán Tấn L, Bá Đại Q, Ngư Ngọc Ph, ĐỒNG VĂN TH là những người đã thành niên, có vai trò đồng phạm, thống nhất đi theo để đánh nhau, dù không trực tiếp gây ra thương tích cho bị hại nhưng thể hiện sự tiếp sức, cổ vũ về tinh thần. Việc quyết định hình phạt 18 tháng tù đối với Kính, Minh Thông, Một, Lộc, Quốc, Phát, Văn Thông là phù hợp nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4.2.6] Đối với các bị cáo: Lưu Huỳnh Khắc L, Thiên Sanh Nh, Hán Văn Th, Phú Đ khi thực hiện hành vi phạm tội là những người dưới 18 tuổi, không chuẩn bị hung khí, không có hành vi gây thương tích cho bị hại, chỉ đi theo cổ vũ tinh thần cho cả nhóm. Do đó, trong vụ án đánh giá các bị cáo là đồng phạm giúp sức nhưng có vai trò thứ yếu nhất. Việc quyết định hình phạt 12 tháng tù đối với các bị cáo Lũ, Nhân, Thảo, Đang là phù hợp với quy định pháp luật.

Tuy nhiên, các bị cáo này là người chưa thành niên phạm tội nên chưa phát triển đầy đủ về thể chất và tinh thần, thiếu kinh nghiệm sống, khả năng nhận thức còn nhiều hạn chế; có vai trò hạn chế trong vụ án, có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Bản thân các bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội

theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo.

[5] Tại phiên tòa phúc thẩm, quan điểm xử lý vụ án của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Quan điểm bào chữa cho các bị cáo của trợ giúp viên pháp lý, nêu rõ hoàn cảnh của các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình sự.

[6] Về án phí phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Hán Tấn Quân, Hán Ngọc Th, Thuận Nhị Kh, Trần Văn Ngh, Thành Kim C, Hán Văn K, Quảng Đại T, Sầm Văn K, Hán Minh Th, Trượng Văn M, Hán Tấn L, Bá Đại Q, Ngư Ngọc Ph, ĐỒNG VĂN TH phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; Các bị cáo Lưu Huỳnh Khắc L, Thiên Sanh Nh, Hán Văn Th, Phú Đ được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo các quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hán Tấn Quân, Hán Ngọc Th, Thuận Nhị Kh, Trần Văn Ngh, Thành Kim C, Hán Văn K, Quảng Đại T, Sầm Văn K, Hán Minh Th, Trượng Văn M, Hán Tấn L, Bá Đại Q, Ngư Ngọc Ph, ĐỒNG VĂN TH; Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 60/2021/HS-ST ngày 02 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận về phần hình phạt đối với các bị cáo này.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lưu Huỳnh Khắc L, Thiên Sanh Nh, Hán Văn Th, Phú Đ và một phần kháng cáo của bị hại Lộ Phương N. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 60/2021/HS-ST ngày 02 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân

huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận; Giữ nguyên mức hình phạt tù và cho hưởng án treo.

\* Tuyên bố: các Bị cáo Hán Tấn Quân, Hán Ngọc Th, Thuận Nhị Kh, Trần Văn Ngh, Thành Kim C, Hán Văn K, Quảng Đại T, Sầm Văn K, Hán Minh Th, Trương Văn M, Hán Tấn L, Bá Đại Q, Ngư Ngọc Ph, ĐỒNG VĂN TH, Lưu Huỳnh Khắc L, Thiên Sanh Nh, Hán Văn Th, Phú Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Hán Văn K 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

2. Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Hán Ngọc Th 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

Xử phạt: bị cáo Trần Văn Ngh 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

3. Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Quảng Đại T 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

4. Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Sầm Văn K 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

5. Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Hán Minh Th 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

6. Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Trương Văn M 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

7. Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự.



Xử phạt: bị cáo Hán Tấn L 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

8. Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Bá Đại Q 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

9. Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Ngư Ngọc Ph 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

10. Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo ĐÔNG VĂN TH 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

11. Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Hán Tấn Quân 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

12. Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Thành Kim C 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

13. Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Thuận Nhị Kh 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

14. Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 91, Điều 101, Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: các bị cáo Thiên Sanh Nh 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (28/4/2022).

Xử phạt bị cáo Lưu Huỳnh Khắc L 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (28/4/2022)

Xử phạt bị cáo: Hán Văn Th 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (28/4/2022).

Xử phạt: bị cáo Phú Đ 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (28/4/2022).

Giao các bị cáo Lưu Huỳnh Khắc L, Thiên Sanh Nh, Hán Văn Th, Phú Đ cho Ủy ban nhân dân xã Phước Thái, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án Hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của BLHS.

**\* Về án phí phúc thẩm:**

- Các Bị cáo Hán Tấn Quân, Hán Ngọc Th, Thuận Nhị Kh, Trần Văn Ngh, Thành Kim C, Hán Văn K, Quảng Đại T, Sầm Văn K, Hán Minh Th, Trương Văn M, Hán Tấn L, Bá Đại Q, Ngư Ngọc Ph, ĐỒNG VĂN TH mỗi người phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

- Các bị cáo Lưu Huỳnh Khắc L, Thiên Sanh Nh, Hán Văn Th, Phú Đ không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 28 tháng 4 năm 2022) ./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Phước;
- TAND huyện Ninh Phước;
- Công an huyện Ninh Phước;
- Chi cục THADS huyện Ninh Phước;
- Bị cáo; Bị hại
- PV 27 Công an tỉnh Ninh Thuận;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Phòng KTNV- THA; Tổ HCTP;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**Lâm Bách**